

ĐỀ THI (HỎI ĐÁP) DÀNH CHO GIỚI TỬ THỌ GIỚI SA-DI-NI TẠI ĐẠI GIỚI ĐÀN LIỄU LẠC - NĂM 2023

ĐỀ 1

1. Thái tử Tất-đạt-đa đản sanh vào thời gian nào? Tại đâu? (2 điểm)

Thái tử Tất-đạt-đa đản sanh vào ngày trăng tròn (15âl) tháng tư (Vesakha) năm 624 TDL, bên cội cây Vô-ưu tại vườn Lâm-tỳ-ni (Lumbini), kinh thành Ca-tỳ-la-vệ thuộc miền trung Ấn độ.

2. Năm giới căn bản cho người tại gia và xuất gia gồm những giới nào? Kể ra? (2 điểm)

Năm giới căn bản cho người tại gia và xuất gia gồm:

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. Không sát sanh. | 4. Không nói dối. |
| 2. Không trộm cắp. | 5. Không uống rượu. |
| 3. Không tà dâm. | |

3. Hãy đọc tiếp đoạn kinh Di-đà sau: “Xá Lợi Phất, bỉ độ hà cố danh vi Cực lạc, kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ...”? (2 điểm)

“Xá Lợi Phất! Bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.

Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la vồng, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiều, thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.

Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung, trì để thuần dĩ kim sa bố địa. Tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành”.

4. Kể tên các oai nghi 20, 21 và 22? (2 điểm)

Oai nghi 20, 21 và 22 là: Nhập tụ lạc (vào chỗ dân cư), Thị vật (mua đồ vật), Phàm sở thi hành bất đắc tự dụng (làm gì cũng không được tự ý).

5. Hãy đọc bài kệ Văn chung? (Nghe chuông)? (2 điểm)

Văn chung thịnh, phiền não khinh

Trí huệ trưởng, bồ đề sanh

Ly địa ngục, xuất hỏa khanh

Nguyệt thành Phật, độ chúng sanh

Án già ra đế da sa ha./.

ĐỀ 2

1. Hãy cho biết thân thế của Thái tử Tất-đạt-đa? (2 điểm)

Phụ thân là đức vua Tịnh-phạn (Suddhodana) thuộc họ Cồ-đàm (Gotama), bộ tộc Thích-ca (Sakya); thân mẫu là hoàng hậu Ma-gia (Maha Maya) trị vì kinh thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu) thuộc miền trung Ấn Độ.

2. Lợi ích của quy y Tam Bảo là gì? (2 điểm)

Lợi ích của Quy y Tam Bảo là:

- Quy y Phật không đọa địa ngục.
- Quy y Pháp không đọa ngã quỷ.
- Quy y Tăng không đọa bàng sanh.

3. Bát quan trai giới là pháp tu dành cho đối tượng nào? Gồm mấy giới? (5 điểm)

Bát quan trai giới là pháp tu tập của người tài gia áp dụng trong 1 ngày 1 đêm gồm 8 giới:

1. Không sát sanh.
2. Không trộm cắp.
3. Không dâm dục.
4. Không nói dối.
5. Không uống rượu.
6. Không được trang điểm, thoa dầu thơm, múa hát và xem nghe múa hát.
7. Không được nằm giường cao rộng đẹp đẽ.
8. Không được ăn phi thời.

4. Đọc bài kệ chú Thể phát (Cạo tóc)? (2 điểm)

Thể trừ tu phát

Đương nguyên chúng sanh

Viễn ly phiền não

Cứu cánh tịch diệt.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, sa bà ha.

5. Hãy cho biết nguyên nhân đức Phật thuyết chú Lăng Nghiêm? (2 điểm)

Do Tôn giả A-nan lúc đi khất thực bị cô Ma-đăng-già đem lòng yêu mến và dùng thần chú bắt về nhà. Đức Phật thuyết chú Lăng Nghiêm để giải thoát cho Tôn giả A-nan./.

ĐỀ 3

1. Vì sao Thái tử Tất-đạt-đa phát tâm xuất gia? (2 điểm)

Thái tử dạo bốn cửa thành thấy cảnh già, bệnh, chết của con người mà nhận thức được nỗi thống khổ của con người trong vòng sinh tử luân hồi; và do thấy hình ảnh một vị Sa-môn thanh cao, giải thoát nên muốn xuất gia để tìm chân lý giải thoát cho tất cả chúng sinh.

2. Hãy đọc âm của giới thứ 1 (Bất sát)? (2 điểm)

“Sa-di-ni sơ giới bất đắc sát sanh, từ mẫn quần sinh như phụ mẫu niệm tử, gia ai nhuyễn động do như xích tử. Hà vị bất sát? Hộ thân khẩu ý. Thân bất sát nhân vật, kỵ hành suyễn túc chi loại, nhi bất thủ vi, diệc bất giáo nhân, kiến sát bất thực, vân sát bất thực, nghi sát bất thực, vị ngã sát bất thực”.

3. Tam bảo là gì? Có mấy bậc? (2 điểm)

- Tam bảo là ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng.
- Tam bảo có ba bậc:
 - + Đồng thể tam bảo.
 - + Xuất thế gian Tam bảo.
 - + Thế gian trụ trì Tam bảo.

4. Hãy tụng một đoạn bài tựa chú Lăng Nghiêm? (2 điểm)

“Diệu trạm tông trì bất động tôn,..... thị tắc danh vi báo Phật ân”.

5. Hãy đọc bài kệ đắp y man? (2 điểm)

Âm: Đại tai giải thoát phục,
Vô tướng phuộc điền y
Phi phụng trì giới hạnh
Quảng độ chư chúng sanh.

(Nghĩa: Lớn thay áo giải thoát
Áo ruộng phuộc vô tướng
Đắp mặc gìn giới hạnh
Hoa độ mọi chúng sanh)./.

ĐỀ 4

1. Sau khi dạo bốn cửa thành, Thái tử đã trình lên vua cha những điều gì? Nếu vua làm được thì Thái tử sẽ không đi tu? (2 điểm)

Bốn điều đó là:

- Làm sao cho con trẻ mãi không già.
- Làm sao cho con mạnh mãi không đau.
- Làm sao cho con sống hoài không chết.
- Làm sao cho mọi người hết khổ.

2. Hãy đọc đoạn đầu đệ nhất hội chú Lăng Nghiêm? (2 điểm)

“Nam-mô đát tát đát tha tô già đa da a ra ha đế tam-miệu tam-bồ-đề-tỏa. Tát đát tha Phật đà cu-tri sắc ni sam. Nam-mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tệ. Nam-mô tát đa nãm tam-miệu tam-bồ-đà cu-tri nãm. Ta xá ra bà ca tăng-già nãm. Nam-mô lô kê a-la-hán đa nãm. Nam-mô tô lô đa ba na nãm. Nam-mô ta yết rị đà già di nãm. Nam-mô lô kê tam-miệu già đa nãm”.

3. Năm giới căn bản cho người tại gia và xuất gia gồm những giới nào? Kể ra? (2 điểm)

Năm giới căn bản cho người tại gia và xuất gia gồm:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Không sát sanh. | 4. Không nói dối. |
| 2. Không trộm cắp. | 5. Không uống rượu. |
| 3. <u>Không tà dâm.</u> | |

4. Khi cất bước chân đi nên đọc bài kệ quán tưởng gì? (2 điểm)

Khi cất bước chân đi nên đọc bài kệ “Hành bộ bất thương trùng”

Nhược cử ư túc

Đương nguyệt chúng sanh

Xuất sanh tử hải

Cụ chúng thiện pháp

Án, địa rị nhật rị sa ha.

5. Xuất gia có mấy nghĩa? (2 điểm)

Xuất gia có 3 nghĩa:

1. Xuất thế tục gia: ra khỏi nhà thế tục.
2. Xuất phiền não gia: ra khỏi sự phiền não.
3. Xuất tam giới gia: ra khỏi 3 cõi: Dục giới, sắc giới và vô sắc giới./.

ĐỀ 5

1. Thái tử Tất-đạt-đa xuất gia vào thời gian nào? (2 điểm)

Thái tử từ giã kinh thành Ca-tỳ-la-vệ, xuất gia vào ngày trăng tròn (mùng 8 hoặc 15) tháng 2 âm lịch năm 605 TTL (theo Bắc truyền) năm 595 TTL (theo Nam truyền).

2. Lục hòa là gì? (2 điểm)

Lục hòa là sáu pháp hòa kính gồm có:

- Thân hòa đồng trụ.
- Khẩu hòa vô tranh.
- Ý hòa đồng duyệt.
- Giới hòa đồng tu.
- Kiến hòa đồng giải.
- Lợi hòa đồng quân.

3. Vì sao Đức Phật căm sát sanh ? (2 điểm)

Đức Phật căm sát sanh vì:

- Tôn trọng sự công bằng
- Tôn trọng Phật tánh bình đẳng
- Nuôi dưỡng và phát triển lòng từ bi
- Tránh nhân quả báo ứng oán thù
- Duy trì sự tồn tại của muôn loài.

4. Hãy đọc câu nói nổi tiếng của Đức Phật nhấn mạnh việc xóa bỏ sự phân chia giai cấp trong xã hội Ấn Độ? (2 điểm)

Đó là câu: “Không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn.”

5. Hãy đọc bài “Tán lễ Tây Phương” trong thời Mông Sơn Thí Thực? (2 điểm)

Tán lễ Tây Phương

Cực lạc thanh lương

Liên trì cửu phẩm hoa hương

Bảo thọ thành hàng

Thường văn thiền nhạc kim tương

A-di-đà Phật đại phóng từ quang

Hóa đạo chúng sanh vô lượng, giáng kiết tường

Hiện tiền chúng đặng ca dương,

Nguyễn sanh An dưỡng

Hiện tiền chúng đặng ca dương

Đồng sanh An dưỡng./.

ĐỀ 6

1. Qua thời gian tầm đạo khổ hạnh ép xác, Thái tử đã giác ngộ được điều gì? (2 điểm)

Sau khi trải qua quá trình tầm đạo và tu tập với tinh thần nỗ lực cao độ nhưng vẫn chưa đạt được quả vị giác ngộ giải thoát hoàn toàn khỏi đau, Thái tử nhận ra rằng: hưởng thụ dục lạc thái quá như lúc sống trong hoàng cung hay tu khổ hạnh ép xác cùng cực đều không đem lại sự giải thoát hoàn toàn khỏi đau. Đó là hai cực đoan cần phải tránh xa. Đây là chon lý Trung đạo.

1. Cho biết ý nghĩa Thế gian trụ trì Tam bảo là gì? (2 điểm)

- Thế gian trụ trì Phật bảo là chỉ cho xá lợi của đức Phật và các tượng Phật vẽ trên giấy, vải hoặc khắc bằng đồng, đá, gỗ...

- Thế gian trụ trì Pháp bảo là chỉ cho Tam tạng giáo điển được lưu lại trên giấy, vải, lá cây hoặc khắc trên vải, gỗ, đồng, đá.

- Thế gian trụ trì Tăng bảo là chỉ cho những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni tu hành chơn chánh theo chân lý Phật dạy.

3 Hãy đọc đoạn cuối kinh Di Đà: “ Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xung tán chư Phật bất khả tư nghị công đức ...?” (2 điểm)

“Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xung tán chư Phật bất khả tư nghị công đức, bỉ chư Phật đẳng, diệc xung tán ngã bất khả tư nghị công đức nhi tác thị ngôn: “Thích Ca Mâu Ni Phật năng vi thậm nan, hy hữu chi sự, năng ư Ta Bà Quốc độ, ngũ trược ác thế: kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sanh trược, mạng trược trung đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam Bồ-đề, vị chư chúng sanh thuyết thị, nhất thiết thế giới nan tín chi pháp”.

4. Cho biết lý do và lợi ích của việc giữ giới “không nói dối”? (2 điểm)

- Lý do giữ giới không nói dối, có ba lý do: Tôn trọng sự thật, nuôi dưỡng lòng từ bi, giữ gìn và xây dựng uy tín.

- Lợi ích của việc giữ giới không nói dối, có 2: Được mọi người tin tưởng, tránh quả báo do nói dối gây ra.

5. Sa-di-ni giữ gìn bao nhiêu oai nghi? Oai nghi thứ nhất và thứ hai là gì? (2 điểm)

- Sa-di-ni giữ gìn 22 oai nghi

- Oai nghi thứ nhất là Kính Tam bảo, thứ hai là Kính đại Sa-môn./.

ĐỀ 7

1. Thái tử Tất-đạt-đa thành đạo vào thời gian nào, tại đâu, lúc đó Ngài bao nhiêu tuổi? (2 điểm)

- Thái tử thành đạo vào ngày trăng tròn (mùng 8 hoặc 15) tháng 12 ÂL năm 594 TTL (theo Bắc truyền), tháng 2 năm 589 TTL (theo Nam truyền).
- Ngài thành đạo tại cội Bồ-đề, bên dòng sông Ni-liên-thuyền, nước Ma-kiệt-đà. Lúc đó, Ngài 30 tuổi (theo Bắc truyền), 35 tuổi (theo Nam truyền).

2. Chúng ta cúng dường ngũ phần hương là những hương gì? (2 điểm)

Đó là năm thứ hương: Giới hương, định hương, tuệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương.

3. Vọng ngữ có mấy cách? (2 điểm)

- Vọng ngữ có bốn cách:

Nói dối, nói thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác.

4. Hãy đọc đoạn đầu chú Lăng Nghiêm đệ tam hội? (2 điểm)

“Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ. A kỵ ni bà dạ, ô đà ka bà dạ. Tỳ sa bà dạ, xá đát đà ra bà dạ, ba ra chước yết ra bà dạ. Đột sắc xoa bà dạ, a xá nã bà dạ, a ca ra mặt rị trụ bà dạ. Đà ra ni bộ di kiêm, ba già ba đà bà dạ...”

5. Hãy nói Tam đề và Ngũ quán? (2 điểm)

- Tam đề:

- + Nguyên đoạn nhất thiết ác.
- + Nguyên tu nhất thiết thiện.
- + Nguyên độ nhất thiết chúng sanh.

- Ngũ quán:

- + Nhát kế công đa thiểu, lượng bỉ lai xứ.
- + Nhị thốn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng.
- + Tam phỏng tâm ly quá, tham đặng vi tông.
- + Tứ chánh sự lương dược, vị liệu hình khô.
- + Ngũ vị thành đạo nghiệp, ưng thọ thủ thực./.

ĐỀ 8

1. Hãy cho biết hai vị đạo sư nổi tiếng mà Thái tử Tất-đạt-đa đã tham học trong khi tầm đạo? (2 điểm)

Đó là ông A-đa-la Già-dà-na (Alara Kalama) chứng Vô sở hữu xứ định và Uất-dàu-lam-phất (Uddaka Ramaputta) chứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

2. Hãy đọc một đoạn đầu chú Lăng Nghiêm đệ nhị hội? (2 điểm)

“Ô hồng rị sắt yết noa, bát lặc xá tát đà tát đát tha già đô sắt ni sam. Hổ hồng ô lô ung chiêm bà na. Hổ hồng ô lô ung tất đam bà na. Hổ hồng đô lô ung ba ra sắc địa da tam bát xoa noa yết ra. Hổ hồng ô lô ung tát bà được xoa hắc ra sát ta...”

3. Vì lý do gì người xuất gia nên ăn chay? (2 điểm)

- Chúng ta ăn chay vì:

- + Lòng từ bi bình đẳng.
- + Tránh quả báo luân hồi.
- + Hợp vệ sinh.
- + Thân thể khoẻ mạnh, tinh thần nhẹ nhàng, trong sạch, trí tuệ sáng suốt dễ tu tập.

4. Hãy nói lợi ích của việc không trộm cắp? (2 điểm)

Không trộm cắp được lợi ích:

Giữ được nhân cách tốt, được mọi người tin cậy, không bị mất tài sản, không tạo nghiệp xấu, không làm người khác đau khổ oán thù.

5. Khi thấy dòng sông nên quán tưởng bài kệ gì? (2 điểm)

Nhược kiến đại hà

Đương nguyệt chúng sanh

Đắc dụ pháp lưu

Nhập Phật trí hải./.

ĐỀ 9

1. Lần đầu tiên chuyển pháp luân, Đức Phật đã thuyết pháp cho ai nghe, với đề tài gì? Ở đâu? (2 điểm)

Lần đầu tiên chuyển pháp luân, Đức Phật thuyết Tứ Thánh Đế cho 5 anh em Kiều-trần-như tại vườn Lộc Uyển.

2. Hãy nói ý nghĩa của quy y Tam Bảo? (2 điểm)

Quy là trở về, Y là nương tựa vào, Tam Bảo là 3 ngôi quý báu nhất trong đời: Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo. Vậy quy y Tam Bảo là trở về nương tựa Phật, Pháp, Tăng để tu tập cầu giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi.

3. Năm đức của Sa-di-ni là gì? (Âm hoặc nghĩa) (2 điểm)

Âm: Nhát giả phát tâm xuất gia, hoài bội đạo cố
Nhị giả hủy kỳ hình hảo, ứng pháp phục cố
Tam giả cắt ái từ thân, vô thích mạc cố
Tứ giả hủy khí thân mạng, tôn sùng đạo cố
Ngũ giả chí cầu đại thừa, vị độ nhân cố.

(Nghĩa: Phát tâm xuất gia, vì có lòng mộ đạo
Bỏ hình đẹp, vì thích ứng pháp y
Cắt đứt thân ái vì không có thân sơ
Liều bỏ thân mạng, vì tôn sùng Phật pháp
Chí cầu đại thừa, vì hóa độ chúng sinh).

4. Đọc tiếp bài kệ Tán Phật trong thời công phu khuya? (2 điểm)

“Thượng lai hiện tiền thanh tịnh chúng.
Phúng tụng Lăng Nghiêm chư phẩm chú
.....đàn tín quy y tăng phước huệ”.

2. Đọc kệ chú Thọ đãy lọc nước ? (2 điểm)

Thiện tai lụ thủy nan
Hộ sanh hành từ cự
Xuất nhập thường đói dụng
Phương hợp Bồ-tát đạo.
Nam mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật./.

ĐỀ 10

1. Ai là người cúng dường đức Phật và tăng chúng ngôi tinh xá Kỳ Viên ở thành Xá Vệ? (2 điểm)

Trưởng giả Cấp Cô Độc và thái tử Kỳ Đà cúng dường tinh xá Kỳ Viên cho Phật và chúng tăng.

2. Đọc tiếp đoạn kinh A Di-dà: “Xá Lợi Phật! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thuyết A-di-dà-Phật,...? (2 điểm)

“Xá Lợi Phật! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu: Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược lục nhật, nhược thất nhật, nhất tâm bất loạn. Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật dũ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Thị nhân chung thời, tâm bất diên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc quốc độ”.

3. Sám hối là gì? Có mấy cách? (2 điểm)

Sám hối có nghĩa là ăn năn lỗi trước, ngăn ngừa lỗi sau. Sám hối có bốn cách:

- Tác pháp sám hối: sám hối bằng cách thỉnh cầu chư Tăng chứng minh cho mình sám hối.
- Thủ tướng sám hối: sám hối bằng phương pháp lễ Phật đến khi thấy hảo tướng Phật, Bồ-tát hiện ra.
- Hồng danh sám hối: sám hối bằng phương pháp lễ lạy hồng danh chư Phật, Bồ-tát.
- Vô sanh sám hối: sám hối bằng phương pháp quán tưởng tâm vô sanh và pháp vô sanh.

4. Hãy kể tên 5 oai nghi đầu tiên? (2 điểm)

Kính Tam bảo; Kính bậc đại Sa-môn; Thờ thầy; Theo thầy ra đi; Nhập chúng.

5. Hãy đọc bài kệ Đăng đạo tràng (Lên đạo tràng)? (2 điểm)

Nhược đắc kiến Phật

Đương nguyện chúng sanh

Đắc vô ngại nhãm

Kiến nhất thiết Phật.

Án, a mật lật để hồng phấn tra./.

ĐỀ 11

1. Đức Phật nhập Niết-bàn ở đâu? Ngày nào? Bao nhiêu tuổi? (2 điểm)

Đức Phật nhập Niết-bàn ở rừng Sa-la-song-thọ tại thành Câu-thi-na, nhằm ngày Rằm tháng 2 âm lịch, lúc 80 tuổi.

2. Đọc đoạn đầu Kinh Hồng danh sám hối và cho biết mục đích kinh này hướng người xuất gia đến quả vị nào? (2 điểm)

-Ngã kim phát tâm bất vị tự cầu Thanh văn Duyên giác, nãi chí quyền thừa chư vị Bồ-tát, duy y tối thượng thừa phát bồ-đề tâm, nguyện dữ nhất thiết chúng sanh đồng đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

-Hướng người xuất gia đến quả vị Tối thượng thừa, phát bồ-đề tâm cùng với chúng sanh đồng thành Phật đạo.

3. Tụng một đoạn đầu chú Lăng Nghiêm đệ tam hội. (2 điểm)

“Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nẽ bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiём ba già bà đà bà dạ, ô ra ca bà đà bà dạ, lặc xà đàn trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điền đát bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dược xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đà yết ra ha...

4. Hãy kể mười nghiệp lành (thập thiện nghiệp)? (2 điểm)

- | | |
|----------------------------|------------------------------|
| 1. Không sát sanh. | 6. Không nói lưỡi đôi chiều. |
| 2. Không trộm cướp. | 7. Không nói lời ác. |
| 3. Không tà dâm. | 8. Không tham. |
| 4. Không nói dối. | 9. Không sân. |
| 5. Không nói lời thêu dệt. | 10. Không si. |

5. Đọc bài kệ “Nhận đồ cúng dường” (Thọ sần)? (2 điểm)

Âm: Tài pháp nhị thí, đẳng vô sai biệt
Đàn ba la mật, cụ túc viên mãn

(Nghĩa: Tài thí pháp thí, bình đẳng không khác
Làm cho thí độ, đầy đủ trọn vẹn)./.

ĐỀ 12

1. Hãy kể tên và công hạnh của thập đại đệ tử Phật? (2 điểm)

- Tôn giả Xá-lợi-phất: Trí tuệ đệ nhất.
- Tôn giả Mục-kiền-liên: Thần thông đệ nhất.
- Tôn giả Đại Ca-diếp: Khổ hạnh đệ nhất.
- Tôn giả A-nan: Đa văn đệ nhất.
- Tôn giả Phú-lâu-na: Thuyết pháp đệ nhất.
- Tôn giả Tu-bồ-đề: Giải không đệ nhất.
- Tôn giả Ca-chiên-diên: Nghị luận đệ nhất.
- Tôn giả A-na-luật: Thiên nhãn đệ nhất.
- Tôn giả Ưu-ba-ly: Trì giới đệ nhất.
- Tôn giả La-hầu-la: Mật hạnh đệ nhất.

2. Tam đồ lục đạo là gì? (2 điểm)

- Tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Lục đạo: thiên, nhân, A-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

3. Đọc âm giới thứ nhất của Sa-di-ni. (2 điểm)

Sa-di-ni sơ giới bất đắc sát sanh, từ mẫn quần sanh như phụ mẫu niệm tử, gia ai nhuyễn động do như xích tử. Hà vị bất sát? Hộ thân khẩu ý. Thân bất sát nhân vật, kỳ hành suyễn túc chi loại, nhi bất thủ vi, diệc bất giáo nhân, kiến sát bất thực, văn sát bất thực, nghi sát bất thực, vị ngã sát bất thực. Khẩu bất thuyết ngôn đương sát, đương hại, báo oán.

4. Oai nghi thứ 22 dạy chúng ta điều gì? (2 điểm)

Oai nghi này dạy khi làm tất cả các việc như: ra vào đi về, mặc pháp y mới, làm việc chúng, cần vật dụng, nhận và tặng vật cho người, tất cả đều phải được thầy chấp thuận.

5. Đọc bài kệ Âm thủy (Uống nước). (2 điểm)

Phật quán nhất bát thủy
Bát vạn tú thiêng trùng
Nhược bất trì thủ chú
Như thực chúng sanh nhục
Án phạ tất ba ra ma ni sa ha./.

ĐỀ 13

1. Sau khi dạo bốn cửa thành, Thái tử đã trình lên vua cha những điều gì? Nếu vua làm được thì Thái tử sẽ không đi tu? (2 điểm)

Bốn điều đó là:

- Làm sao cho con trẻ mài không già.
- Làm sao cho con mạnh mài không đau.
- Làm sao cho con sống hoài không chết.
- Làm sao cho mọi người hết khổ.

2. Hãy đọc một đoạn đầu chú Lăng nghiêm đệ ngũ hội: (2 điểm)

“Đột sắc tra chất đa, a mạt đát rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỷ đa ha ra, bạt lược dạ ha ra, kiền đà ha ra, bố sứ ha ra...”.

3. Hãy kể Bát khổ và Tam khổ? (2 điểm)

- Bát khổ: (1) sanh khổ, (2) lão khổ, (3), bệnh khổ, (4) tử khổ, (5) cầu bất đắc khổ, (6) ái biệt ly khổ, (7) oán hating khổ, (8) ngũ ấm xí thanh khổ.
- Tam khổ: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

4. Hãy kể 5 giới của người xuất gia? Năm giới của người xuất gia có gì khác biệt với 5 giới của người tại gia? (2 điểm)

- Năm giới của người xuất gia gồm:

- + Một: không sát sinh
- + Hai: không trộm cắp
- + Ba: không dâm dục
- + Bốn: không nói dối
- + Năm: không uống rượu, các chất say và gây nghiện.

- Điểm khác biệt: Giới thứ 3 của người xuất gia là không dâm dục, còn người tại gia là cấm tà dâm.

5. Hãy đọc bài kệ “Tẩy diện” (Rửa mặt). (2 điểm)

Dĩ thủy tẩy diện

Đương nguyên chúng sanh

Đắc tịnh pháp môn

Vĩnh vô cầu nhiễm

Án lam xoa ha./.

ĐỀ 14

1. Đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ 2 vào lúc nào? Nhân duyên gì Ngài về thăm hoàng cung? (2 điểm)

Đức Phật về thăm hoàng cung lần thứ 2 vào năm thứ 5 sau khi thành đạo. Lúc này, vua Tịnh Phạn 90 tuổi, sắp băng hà. Đức Phật đã thuyết chân lý vô thường, vua đắc quả A-la-hán.

2. Vô thường là gì? Vô thường có mấy loại? (2 điểm)

- Vô là không, thường là thường còn bất biến, tồn tại vĩnh viễn. Vô thường là không có gì thường tồn tại mãi mãi, không có gì bất biến và tồn tại vĩnh cửu ở một trạng thái nhất định. Tất cả đều biến chuyển không ngừng trong từng sát na, trong không gian và thời gian nhất định.

- Vô thường có 3 loại: Thân vô thường; Tâm vô thường; Hoàn cảnh vô thường.

3. Hãy đọc một đoạn kinh Di Đà: “**Xá Lợi Phất, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhơn văn thuyết A Di Đà Phật chấp trì danh hiệu... vãng sanh A Di Đà Phật Cực lạc quốc độ”?** (2 điểm)

“Xá Lợi Phất, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhơn văn thuyết A Di Đà Phật chấp trì danh hiệu nhược nhất nhật nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược lục nhật, nhược thất nhật nhất tâm bất loạn. Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật dũ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền. Thị nhơn chung thời, tâm bất diên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực lạc quốc độ”.

4. Trong năm giới những giới nào là giới trọng, giới nào là giới khinh? (2 điểm)

- Giới trọng là bốn giới đầu gồm: 1. Không sát sanh, 2. Không trộm cắp, 3. Không dâm dục, 4. Không nói dối.

- Giới khinh là giới thứ 5: không uống rượu và các chất gây nghiện.

5. Hãy đọc bài kệ “Tảo giác”? (2 điểm)

Thùy miên thi ngộ
Đương nguyện chúng sanh
Nhất thiết trí giác
Châu cổ thập phương./.

ĐỀ 15

1. Trong kỳ kết tập kinh điển lần thứ nhất, ai là người trùng tuyên tạng luật? (2 điểm)

Trưởng lão Uuu-ba-li (Upali), bậc trì giới đệ nhất trong hàng đại đệ tử của Phật, được suy cử trùng tuyên tạng luật.

2. Xuất thế gian tam bảo nghĩa là gì? (2 điểm)

Xuất thế gian tam bảo là:

a) Xuất thế gian Phật bảo là chỉ cho đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đức A Di Đà, chư Phật trong mươi phương ba đời đã thành Phật.

b) Xuất thế gian Pháp bảo là chỉ cho chánh pháp của Phật như: Tứ đế, Thập nhị nhân duyên, Lục độ ... có công năng làm cho chúng sanh thoát khổ.

c) Xuất thế gian Tăng bảo là chỉ cho các vị thánh tăng đã thoát ra khỏi sự ràng buộc của thế gian như: đức Quán Thế Âm, Bồ-tát Văn Thủ, ngài Ca-diếp, A-nan.

3. Hãy đọc đoạn đầu chú Lăng Nghiêm đệ tam hội? (2 điểm)

“Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ. A kỵ ni bà dạ, ô đà ka bà dạ. Tỳ sa bà dạ, xá đát đa ra bà dạ, ba ra chước yết ra bà dạ. Đột sắc xoa bà dạ, a xá nể bà dạ, a ca ra mặt rị trụ bà dạ. Đà ra ni bộ di kiêm, ba già ba đà bà dạ...”

4. Hãy đọc kệ chú Thọ đây lọc nước? (2 điểm)

Âm:

Thiện tai lụ thủy nang

Hộ sanh hành từ cù

Xuất nhập thường đói dụng

Phương hợp Bồ tát đạo.

(Nghĩa:

Lành thay! Vợt lọc nước

Vật hộ mệnh hành từ

Thường mang theo sử dụng

Mời hợp Bồ tát đạo).

5. Tụng âm giới thứ tư của Sa-di-ni (Vọng ngữ giới)? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bất đắc lưỡng thiệt, ác ngôn. Ngôn ngữ an tường, bất kiến mạc ngôn kiến, bất văn mạc ngôn văn, kiến ác bất truyền, văn ác bất tuyên. Ác ngôn trực ty, thường hành tú đắng. Vô hữu phi ngôn, ngôn triếp thuyết đạo. Bất đắc luận thuyết tục sự, bất giảng vương giả thần lại tặc sự. Thường thán kinh pháp, Bồ-tát chánh giới, chí vu đại thừa, bất vi tiểu học. Hành tú đắng tâm thị vi Sa-di-ni giới dã./.

ĐỀ 16

1. Ai là vị thi giả hào cận đức Phật mà kinh điển thường nhắc đến? Vì sao có đặc điểm gì? (2 điểm).

Tôn giả A-nan là thi giả của Phật trên hai mươi năm, thường được kinh điển nhắc đến. Ngài là bậc đa văn đệ nhất.

2. Chữ Phật nghĩa là gì? (2 điểm).

Phật tiếng Phạn là Buddha (Phật Đà). Người Trung Hoa dịch nghĩa là giác giả, là bậc đã hoàn toàn giác ngộ. Giác có ba bậc:

- Tư giác: Mình giác ngộ hoàn toàn do phước huệ và công phu tu hành.
- Giác tha: Tự mình đã giác ngộ, lại đem phương pháp giác ngộ ấy dạy cho những người tu hành được giác ngộ như mình.
- Giác hạnh viên mãn: Giác ngộ hoàn toàn đầy đủ cho mình và cho người.

3. Hãy đọc một đoạn kinh A Di Đà từ: “**Hựu Xá-lợi-phát! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả,... nguyện sanh bỉ quốc**” ? (2 điểm).

- Hựu Xá-lợi-phát! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị A-bệ-bạt-trí, kỳ trung đa hữu nhất sanh bồ xú, kỳ số thâm đa phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.

- Xá-lợi-phát! Chúng sanh vẫn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc.

4. Năm đức của Sa-di-ni là gì? (Hoặc âm hoặc nghĩa) (2 điểm).

Âm:
Nhất giả phát tâm xuất gia, hoài bội đạo cố
Nhị giả hủy kỳ hình hảo, ứng pháp phục cố
Tam giả cắt ái từ thân, vô thích mạc cố.
Tứ giả huỷ khí thân mạng, tôn sùng đạo cố
Ngũ giả chí cầu đại thừa, vị độ nhân cố.

Nghĩa:
Phát tâm xuất gia, vì ôm lòng mộ đạo
Bỏ hình đẹp, vì thích ứng pháp y
Cắt đứt thân ái vì không có thân sơ
Liều bỏ thân mạng, vì tôn sùng Phật pháp
Chí cầu đại thừa, vì hóa độ chúng sinh).

5. Sa-di-ni hầu Thầy phải như thế nào? (2 điểm).

- Sa-di-ni hầu Thầy phải hết lòng cung kính, chăm lo cho Thầy, vật dụng của Thầy, chỗ ngồi, nằm của Thầy đều không được dùng đến.

- Phải luôn để tâm chờ nhận và tuân thủ lời đã dạy, dù trái ý nghịch lòng cũng không được tỏ vẻ mệt mỏi, không vui./.

ĐỀ 17

1. Phật đản và Phật lịch khác nhau như thế nào? (2 điểm)

- Phật đản là ngày đức Phật được sinh ra trong cõi đời, là ngày trăng tròn tháng 4 AL (năm 624 TTL).
- Phật lịch là lịch Phật giáo được tính sau khi Phật nhập niết bàn vào năm 544 TTL. Phật lịch tính đến nay (năm 2023) là năm thứ 2567.

2. Vì sao chúng ta thờ Phật, lạy Phật? (2 điểm)

- Chúng ta thờ Phật, lạy Phật vì Phật là đấng tự giác giác tha giác hạnh viên mãn.
- Vì để tỏ lòng tri ân, nguưỡng mộ của chúng ta đối với bậc tối thượng bi trí siêu phàm, có ân đức lớn đối với nhân loại.
- Vì chúng ta muốn luôn luôn có bên mình ngọn đèn trí tuệ của Ngài, và hương đức từ bi của Ngài để được sáng lây, thơm lây.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Có hai thái cực, người tu hành nên tránh..... Đạt được trí tuệ, Giải thoát, an lạc” (2 điểm).

“Có hai thái cực, Người tu nên tránh, Một là khoái lạc, Say đắm ngũ dục; Hai là khổ hạnh, Ép xác hành thân. Hai con đường này, Đưa đến hậu quả, Hủy hoại thân tâm. Con đường Như Lai, Đã tìm ra được, Là đường Trung Đạo: Tránh hai cực đoan, Đem đến trí tuệ, Giải thoát, an vui: Có tám chi phần: Nhận thức chân chính, Tư duy chân chính, Hành động chân chính, Sinh kế chân chính, Chuyên cần chân chính, Chú ý chân chính, Định tâm chân chính, Chính Trung đạo này, Như Lai đã đi, Đạt được trí tuệ, Giải thoát, an lạc”.

4. Tụng âm giới thứ hai của Sa-di-ni (Đạo giới)? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bất đắc đạo thiết. Nhất tiền dĩ thượng, thảo diệp mao mẽ, bất đắc thủ dã. Chủ bất thủ dũ bất đắc thủ thủ, khẩu bất ngôn thủ, tâm bất niệm thủ. Mục bất ái sắc, nhĩ bất ái thanh, tỷ bất đạo hương, thiệt bất thâu vị, thân bất tham y, tâm bất thiết dục. Lục tình vô trước, thường lập quyền tuệ, tắc viết bất đạo, thị vi Sa-di-ni giới dã.

5. Khi cất bước chân đi nên đọc bài kệ quán tưởng gì? (2 điểm)

Khi cất bước chân đi nên đọc bài kệ “Hành bộ bất thương trùng”
Âm:

Nhược cử ư túc

Đương nguyện chúng sanh

Xuất sanh tử hải

Cụ chúng thiện pháp

Nghĩa:

(Nếu cất bước chân

Nên nguyện chúng sanh

Thoát biển sanh tử

Đủ mọi thiện pháp).

Án địa rị nhật rị xóa ha./.

ĐỀ 18

1. Đức Phật nhập niết bàn vào lúc nào? Ở đâu? Khi ấy Ngài bao nhiêu tuổi? (2 điểm)

Đức Phật an nhiên nhập niết bàn vào năm 544 TTL, tại rừng Sa-la song thọ của dòng họ Mạt-la, thành Câu-thi-na (Kusinàrà). Khi ấy, Ngài thọ 80 tuổi.

2. Đạo Phật nghĩa là gì? (2 điểm)

Đạo Phật là con đường chân chánh, hoàn toàn sáng suốt đưa đến bản thể của sự vật, là lý tánh tuyệt đối mà các đấng giác ngộ đã phát minh ra, hướng đến mục đích đầy đủ sự tự lợi và lợi tha viên mãn.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Này các tỳ-khưu, Giác đạo là gì?... Xa lánh ràng buộc, Giải thoát, an vui” (2 điểm).

“Này các tỳ-khưu, Giác đạo là gì? Chính là con đường, Đối diện khổ đau, Mà nhận thức được, Nguyên nhân sinh khổ, Vì muốn thoát khổ, Tìm ra nguyên nhân, Diệt trừ khổ đau. Do vậy nhận thức, Là điểm khởi đầu, Phát khởi tư duy, Ươm mầm trí tuệ, Soi sáng tất cả: Ngôn từ, hành động, Sinh kế, chuyên cần, Điều hợp chính đạo, Giúp cho hành giả, Xa lánh ràng buộc, Giải thoát, an vui”.

4. Vì sao Đức Phật căm sát sanh? (2 điểm)

Đức Phật căm sát sanh vì:

- Tôn trọng sự công bằng
- Tôn trọng Phật tánh bình đẳng
- Nuôi dưỡng và phát triển lòng từ bi
- Tránh nhân quả báo ứng oán thù
- Duy trì sự tồn tại của muôn loài.

5. Hãy đọc kệ chú Triển bát (mở bát)? (2 điểm)

Âm:

Nhu Lai ứng lượng khí
Ngã kim đắc phu triển
Nguyễn cộng nhất thiết chúng
Đẳng tam luân không tịch

Nghĩa:

(Ứng khí của Nhu Lai
Nay con được mở ra
Nguyễn cùng với mọi người
Ba luân đều vắng lặng).

Án, tư ma ma ni xóa ha./.

ĐỀ 19

1. Hãy cho biết hai vị đạo sư nổi tiếng mà Thái tử Tất-đạt-đa đã tham học trong khi tầm đạo? (2 điểm)

Đó là ông A-đa-la Già-dà-na (Alara Kalama) chứng Vô sở hữu xứ định và Uất-đầu-lam-phát (Uddaka Ramaputta) chứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

2. Cho biết sự lợi ích của đạo Phật? Muốn trở thành đệ tử Phật, chúng ta phải làm gì? (2 điểm)

- Tinh thần từ bi của Đạo Phật làm cho xã hội nhân loại yêu thương nhau hơn.
 - Ánh sáng trí tuệ của Đạo Phật làm cho xã hội, nhân loại bớt si mê lạc, thấy được giá trị chân thật.
 - Tinh thần bình đẳng tuyệt đối của Đạo Phật san bằng được những bất công của xã hội, và làm cho thế gian này được sáng đẹp an vui hơn.
- ❖ Muốn trở thành đệ tử Phật chúng ta phải học và thực hành những điều Phật dạy trong đời sống của mình qua cuộc đời thánh thiện của Đức Phật.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Này các tỳ-khưu, Có bốn Sự Thật... Tham lam bán víu, Năm uẩn là khổ” (2 điểm).

“Này các tỳ-khưu, Có bốn Sự Thật, Người tu phải thấy: Sự thật về khổ, Nguyên nhân sinh khổ, Sự thật hết khổ, Con đường thoát khổ. Bốn Sự Thật ấy, Mầu nhiệm vô cùng, Gọi Tứ Diệu đế. Này các tỳ-khưu, Sự Thật thứ nhất, Là hiện tượng khổ: Sinh, già, bệnh, chết, Buồn giận, ghen tức, Lo lắng, sợ hãi, Thất vọng, khổ não, Chia cách người thân, Chung đụng kẻ ghét, Tham lam bán víu, Năm uẩn là khổ”.

4. Hãy đọc âm giới thứ ba của Sa-di-ni? (2 điểm)

Sa-di-ni bất đắc dâm dật. Hà vị bất dâm? Nhất tâm thanh khiết. Thân bất dâm dật, khẩu bất thuyết dâm, tâm bất niệm dâm, chấp kỷ tiên minh, như hư không phong vô sở ý trước. Thân bất hành dâm, mục bất dâm thị, nhĩ bất dâm thính, tỷ bất dâm hương, khẩu bất dâm ngôn, tâm bất tồn dục....

5. Oai nghi thứ 22 dạy chúng ta điều gì? (2 điểm)

Oai nghi này dạy khi làm tất cả các việc như: ra vào đi về, mặc pháp y mới, làm việc chúng, cần vật dụng, nhận và tặng vật cho người, nhất nhất đều phải được thầy chấp thuận./.

ĐỀ 20

1. Địa phương nào đức Phật đã an cư kiết hạ nhiều lần nhất? (2 điểm)

Đức Phật đã trải qua hơn 20 mùa an cư kiết hạ tại thành Xá-vệ (Savathi) nước Kiều-tát-la (Kosala). Thành Xá-vệ là nơi đức Thế Tôn lưu trú nhiều nhất, nơi ấy có hai ngôi tịnh xá lớn là Kỳ Viên (Jetavana) và Đông Lâm (Pubbarama).

2. Vì sao chúng ta phải tụng kinh, niệm Phật? (2 điểm)

- Chúng ta cần tụng kinh để cho lý nghĩa thâm huyền được sáng tỏ và khắc ghi trong thâm tâm chúng ta không bao giờ quên được.
- Chúng ta cần niệm Phật vì niệm Phật có công năng phá trừ vọng niệm, tâm được thanh tịnh, sáng suốt, tiêu trừ nghiệp chướng, tội lỗi và được vãng sanh về cõi Tịnh độ.

3. Hãy đọc đoạn kinh Chuyển Pháp Luân: “Sự Thật thứ hai, Nguyên nhân sinh khổ... Sẽ sớm đạt được, Niết-bàn, giải thoát” (2 điểm).

“Sự Thật thứ hai, Nguyên nhân sinh khổ: Vì tâm mê muội, Không thấy, không biết, Bản chất thân tâm, Cội nguồn sự sống, Nên bị ngọn lửa, Tham đắm, giận hờn, Ghen tức, sầu não, Lo lắng, sợ hãi, Thất vọng, buồn chán, Đốt cháy hành hạ. Sự Thật thứ ba, Chấm dứt khổ đau: Nhờ có tuệ giác, Thấy rõ, biết rõ, Sự Thật bản thân, Và về cuộc đời, Sầu não tan biến, Phát sinh hỷ lạc. Sự Thật thứ tư, Con đường thoát khổ: Gồm tám chi phần, Như Lai đã dạy, Nhớ kỹ thực hành, Trong mọi thời gian, Và bốn Sự Thật, Cần phải thấu hiểu, Siêng năng thực hành, Sẽ sớm đạt được, Niết-bàn, giải thoát”.

4. Hãy đọc âm giới thứ 5 Sa-di-ni (bát âm tửu giới) ? (2 điểm)

Sa-di-ni giới bát đắc âm tửu. Bát đắc thị tửu, bát đắc thưởng tửu. Tửu hữu tam thập lục thất. Thất đạo phá gia, nguy thân tang mạng, giải tất do chi. Khiên đồng dẫn tây, trì nam trước bắc; bát năng phúng kinh, bát kinh tam tôn; khinh dị sự hữu, bát hiếu phụ mẫu; tâm bé ý tắc, thế thế ngu si, bát trị đại đạo, kỳ tâm vô thức, cố bát âm tửu. Dục ly ngũ ẩm, ngũ dục, ngũ cái, đắc ngũ thần thông, đắc độ ngũ đạo, thị vi Sa-di-ni-giới dã./.

5. Kể tên các oai nghi 20, 21, 22? (2 điểm)

Oai nghi 20, 21 và 22 là Nhập tụ lạc (vào chỗ dân cư), Thị vật (mua đồ vật), Phàm sở thi hành bát đắc tự dụng (làm gì cũng không được tự ý)./.